TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS- ST
Ngày 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng
Ông Nguyễn Quốc Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị H- kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 17/12/2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN C (tên gọi khác: Chung V), sinh ngày: 10/02/1964, tại phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Số B, T, khu phố D, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038064035508; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn T1) (liệt sỹ); Con bà: Nguyễn Thị V1; Vợ: Bạch Thị T2 (đã ly hôn); Vợ 2: Đặng Thị V2 (đã ly hôn); Con: 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: 03 tiền án;

- Ngày 12/12/2013, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 02/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 13/01/2017, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 31/7/2018, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 06/9/2018, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 05 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 bản án Nguyễn Văn C phải chấp hành 06 năm tù. Ngày 26/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 04/8/2004, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 01/12/2006, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 30/10/2016, bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2024 đến ngày 14/9/2024, ngày 14/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. BÙI VĂN T3, sinh ngày: 15/10/1965, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Số nhà B đường N, khu phố B, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số: 038065004722; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Ngọc Á (đã chết); Con bà: Đỗ Thị T4; Vợ: Đặng Thị T5; Con: 02 con: con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 05/01/2016, bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: phạt tiền.

- Ngày 26/10/2019, bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: phạt tiền.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

**** Bị hại:*** Anh Đinh Bảo T6, sinh năm 1998; Cư trú tại: Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1940; Cư trú tại: Số nhà B đường T, khu phố D, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

**** Người chứng kiến:*** Ông Trần Văn T7, sinh năm 1959; Cư trú tại: Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, Nguyễn Văn C đi bộ một mình đến khu vực tái định cư thuộc khu phố E, phường B, thị xã B. C nhìn thấy 01 chiếc lán dựng tạm trông coi vật liệu xây dựng của anh Đinh Bảo T6. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C nhìn vào bên trong lán thấy anh T6 đang ngủ, xung quanh không có ai. C lén lút đi vào bên trong. Quan sát xung quanh, C nhìn thấy 01 túi vải màu đen để ở đầu giường, thấy anh T6 đang ngủ say, C liền cầm lấy chiếc túi vải lên mở ra xem thì thấy trong túi có 01 chiếc

máy tính bảng (Ipad) có ốp nhựa. C liền lấy chiếc máy tính bảng và bỏ lại chiếc túi vải ở đầu giường rồi đi bộ về nhà.

Về nhà, C lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, BKS 36B7-404.86 mang theo chiếc máy tính bảng vừa trộm cắp được đi bán. C đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Đức T8 ở số nhà B, đường N, khu phố B, phường N để bán. Đến nơi, C gặp Bùi Văn T3 là chủ cửa hàng. C nói với T3: "Cái này tôi vừa trộm được, anh mua được bao nhiêu". T3 cầm chiếc máy tính bảng lên kiểm tra thì thấy máy cài mật khẩu và bấm ngẫu nhiên 06 số 0 thì mở được mật khẩu của máy. T3 nói với C: "Chỉ mua được chiếc máy trên với giá 400.000 đồng". C đồng ý bán chiếc máy tính bảng trên cho T3 và nói với T3 "anh cất máy đi". T3 cầm chiếc máy tính bảng cất đi rồi đưa cho C 02 tờ tiền polime mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng. Sau khi bán được máy, C cầm 02 tờ tiền bỏ vào túi áo trước ngực rồi điều khiển xe máy ra khu vực ngã tư đèn đỏ phường N tìm mua ma túy của một người đàn ông không quen biết và đã sử dụng hết số ma túy này.

Sau khi mua được chiếc máy tính bảng, T3 gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho anh Đinh Bảo T9 (hiện nay đang ở Nhật Bản) là anh trai của Đinh Bảo T6. T3 thông báo cho anh T9 biết vừa mua được chiếc máy tính bảng và nói với T9 bảo với người bị mất máy tính bảng (anh Đinh Bảo T6) mang 500.000 đồng đến 600.000 đồng đến chuộc lại máy đồng thời T3 cung cấp địa chỉ cụ thể của mình cho anh T6 biết.

Cùng ngày, anh Đinh Bảo T6 đến Công an phường B trình báo về việc bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng màu trắng xám đã qua sử dụng, mua năm 2021 với giá 32.000.000 đồng, giá trị hiện tại khoảng 12.000.000 đồng.

Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, cùng ngày, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bùi Văn T3 tự nguyện đến giao nộp chiếc máy tính bảng nêu trên cho Cơ quan Công an.

* Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBS ngày 04 tháng 12 năm 2024 của VKSND thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS); Bùi Văn T3 truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

- Xử phạt Nguyễn Văn C từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS

- Phạt tiền bị cáo Bùi Văn T3 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Chung nghiện ma tuý, không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T3 đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường gì thêm. Bùi Văn T3 không yêu cầu Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền 400.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc máy tính bảng nên đề nghị miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS) đề nghị:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V1:

+ 01 xe máy có ghi chữ Wave an pha, màu trắng đen bạc, BKS 36B7-404.86, số khung RLHJA3918KY396553, số máy JA39E1265236.

+ 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D; địa chỉ: Xóm A, H, H. TH; nhãn hiệu HONDA, số D

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C số 038064035508; cấp ngày 12/3/2024.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi vải màu vàng, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Chung, T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, tại khu phố E, phường B, thị xã B, Nguyễn Văn C có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc Ipad Pro 11 inch (máy tính bảng), màu trắng xám, đã cũ của anh Đinh Bảo T6, trị giá tài sản là 10.000.000 đồng. Cùng ngày, Bùi Văn T3 đã có hành vi (mua) tiêu thụ chiếc máy tính bảng mà T3 biết rõ do C trộm cắp mà có. Tài sản đã được Cơ quan điều tra thu trả lại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và hành vi của bị cáo Bùi Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] **Xét tính chất vụ án**: Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự (viết tắt: TNHS). Bị cáo Chung nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là chiếc máy tính bảng (Ipad) có ốp nhựa của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma tuý, cần tiền tiêu xài lại lười lao động nên bị cáo đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị chiếm đoạt là 10.000.000đ, bị cáo đang có 03 tiền án nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Bị cáo T3 tuy không hứa hẹn, bàn bạc, thoả thuận trước với bị cáo C1 nhưng biết là tài sản trộm cắp nhưng vì hám lợi vẫn mua để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Do đó, quyết định truy tố của VKSND thị xã Bỉm Sơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hành vi của C1 và T3 là độc lập với nhau nên C1 và T3 phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] **Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo:**

[4.1] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Chung, T3 phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

- Đối với bị cáo Chung: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là liệt sỹ và bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với bị cáo T3: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ

vang hạng nhì và hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Chung, bị cáo T3 đều có nhân thân xấu:

- Đối với C1: Ngày 04/8/2004, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/12/2006, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/10/2016, bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền.

- Bị cáo T3: Ngày 05/01/2016 và ngày 26/10/2019, bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: phạt tiền.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo. HĐXX thấy:

Đối với bị cáo C1 tuy có 03 tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T3 tuy có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS. Hơn nữa, theo hồ sơ bệnh án nội trú y học cổ truyền bệnh viện ACA của bị cáo T3 chuẩn đoán: G81- Liệt nửa người. Vì vậy, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo cư trú.

[5] **Về hình phạt bổ sung**: Xét bản thân bị cáo C1 nghiện ma tuý, không có công ăn việc làm, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, đối với bị cáo T3 đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 BLHS là phù hợp.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường gì thêm. Bùi Văn T3 không yêu cầu Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền 400.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc máy tính bảng nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** HĐXX thấy, quá trình điều tra bị cáo Chung và bà Nguyễn Thị V1 (mẹ đẻ bị cáo Chung) đều thừa nhận bà V1 đưa cho C số tiền 12.800.000 đồng để mua 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, BKS 36B7-404.86, do C mới ra tù lại không có công ăn việc làm, bà V1 cho C mượn chạy xe ôm kiếm tiền sinh sống, nên xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sử hữu của bà V1. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V1 (mẹ bị cáo Chung):

+ 01 xe máy có ghi chữ Wave an pha, màu trắng đen bạc, BKS 36B7-404.86, số khung RLHJA3918KY396553, số máy JA39E1265236.

+ 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D; địa chỉ: Xóm A, H, H. TH; nhãn hiệu HONDA, số D

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C số 038064035508; cấp ngày 12/3/2024.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi vải màu vàng, đã qua sử dụng.

[8] Án phí HSST: bị cáo T3 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Miễn án phí HSST cho bị cáo C1 vì là người cao tuổi đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Chung);

- Khoản 1 Điều 323, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T3);

- Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Chung V) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Bị cáo Bùi Văn T3 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Nguyễn Văn C 28 (mươi mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/9/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T3 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V1 (mẹ bị cáo Chung), cư trú tại: Số nhà B đường T, khu phố D, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa 01 xe máy có ghi chữ Wave an pha, màu trắng đen bạc, BKS 36B7-404.86, số khung RLHJA3918 KY396553, số máy JA39E1265236 (trả tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn) .

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi vải màu vàng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/12/2024 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn)

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V1 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D; địa chỉ: Xóm A, H, H. TH; nhãn hiệu HONDA, số D (Trả tại Toà án)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C số 038064035508; cấp ngày 12/3/2024 (Trả tại Toà án).

4. Án phí HSST: Buộc bị cáo Bùi Văn T3 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*
- *VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;*
- *CQĐT Công an thị xã Bỉm Sơn;*
- *CQ Thi hành án hình sự;*
- *Nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Chi cục THA Dân sự TX Bỉm sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ